

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Vũ Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phàng Thị C, sinh năm 1985, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A P (đã chết) và bà Giàng Thị D; có chồng là Mùa A P và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2022 - Có mặt.

2. Vàng A V, sinh năm 1995, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; tạm trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A T và bà Giàng Thị N; có vợ là chị Sùng Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2022 - Có mặt.

3. Sùng A H, sinh năm 1974, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú: không có; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Vừ P và bà Thào Thị S; có vợ là chị Chớ Thị T và 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2022 - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị C:* Bà Nguyễn Thị X là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: Số 01; đường C, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Phàng Thị C:* Ông Sùng Văn V - Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy Đăk Nông; địa chỉ: Ban Dân vận Tỉnh ủy Đăk Nông, tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ và 10 giờ 50 phút ngày 21-6-2022, tại thôn 05 và thôn 6, xã Đ, huyện Đ, lực lượng cảnh sát Công an huyện Đắk Glong tiến hành kiểm tra hành chính và đã phát hiện Vàng A V (Gọi là V) cất giấu trong túi quần 02 gói nylon nghi là ma túy và Sùng A H (Gọi là H) đang cầm trên tay trái 02 gói nghi là ma túy. V và H khai mua của Phàng Thị C (Gọi là C) để sử dụng, tiến hành khám xét cơ quan chức năng đã thu giữ của C 01 lọ nhựa màu nâu, nắp vặn màu vàng, bên trong chứa 227 gói nylon được hàn kín (82 gói nylon màu vàng; 145 gói nylon màu xanh) và 01 gói nylon màu vàng (C khai nhận đầu tháng 6 năm 2022 mua của người không rõ nhân thân, lai lịch) giá là 30.000.000 đồng, đã trả 10.000.000đồng). Kết quả điều tra xác định cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 06 giờ ngày 21-6-2022, Vàng A V mua của C 01 gói ma túy với giá 100.000đồng.

Lần 02: Khoảng 08 giờ cùng ngày 21-6-2022, Hoàng Trọng H trú tại Thôn 08, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Phạm Duy L trú tại thôn 09, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng góp tiền nhờ V mua 02 gói ma túy của C với số tiền 300.000đồng, Hoàng Trọng H đưa cho V 40.000đồng tiền công.

Lần 03: Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Phạm Duy L tiếp tục nhờ V mua của C 01 gói ma túy với số tiền 150.000đồng, Phạm Duy L đưa cho V số tiền 50.000đồng tiền công. Số tiền Hoàng Trọng H và Phạm Duy L đưa trả tiền công, V đã đưa cho C để mua ma túy.

Lần 04: Khoảng 09 giờ cùng ngày 21-6-2022, C trực tiếp bán cho Giàng A T, trú tại thôn 3, xã Đ1, huyện Đ 01 gói ma túy với giá 100.000đồng.

Lần 05: Khoảng 10 giờ, cùng ngày 21-6-2022, C bán cho Sùng A H 02 gói ma túy với số tiền 200.000đồng, khi H đang cầm 02 gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc thôn 05, xã Đ, huyện Đ thì bị phát hiện và bắt giữ.

Bản Kết luận giám định số: 117/KL-KTHS, 118/KL-KTHS, 119/KL-KTHS cùng ngày 27-6-2022, số 182/KL-KTHS ngày 09-8-2022 và Kết luận giám định bổ sung số: 178/KL-KTHS ngày 05-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 2 gói nylon đã thu của Vàng A V là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,1536 gam; chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nylon đã thu của Sùng A H là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,1848 gam; chất rắn màu trắng đựng trong 227 gói nylon thu được của Phàng Thị C là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 15,6018 gam; chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu vàng thu được của Phàng Thị C là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 36,8941 gam.

Cáo trạng số: 54/CTr-VKS-P1 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo: Phàng Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Vàng A V và Sùng A H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phàng Thị C, Vàng A V và Sùng A H khai nhận

toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phàng Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Vàng A V và Sùng A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, xử phạt Phàng Thị C từ 17 đến 18 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt Sùng A H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát số: 48G1-02288 cho anh Vàng A S và 01 xe mô tô biển kiểm soát số: 50Y1-47148 cho anh Võ Hoàng Việt Q là các chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho Phàng Thị C số tiền 14.100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 900.000 đồng đã thu giữ của Phàng Thị C do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động hiệu Cool Pad F110 màu đen của Vàng A V; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu xanh đen của Sùng A H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phàng Thị C là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày luận cứ: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không oan. Tuy nhiên, bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, chồng bị cáo cũng đang phải chấp hành hình phạt tù 20 năm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về nuôi dạy con và ổn định cuộc sống.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám xét, Kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu đã thu thập lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích mua ma túy để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời, trong ngày 21-6-2022, C đã 05 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện; tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của C, V và H được kết luận là 52,8343 gam Hêrôin (Trong đó, thu giữ của V là

0,1536 gam và H là 0,1848 gam). Khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo V và H mua của bị cáo C với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo C, V và H đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân, tiền đề của các tệ nạn xã hội; tác hại tiêu cực đến sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và mất khả năng tự chủ cuộc sống; gây nhức nhối, bức xúc trong mỗi gia đình, khu dân cư và cả xã hội... được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Phàng Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; các bị cáo Vàng A V và Sùng A H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: b) Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với, bị cáo Phàng Thị C 05 lần bán ma túy trái phép thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phàng Thị C, Vàng A V và Sùng A H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo C sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[2.3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể xử phạt bị cáo C mức trung bình của khung hình phạt quy định khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo V và H mức thấp của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, trong đó mức hình phạt đối với bị cáo V phải cao hơn bị cáo H. Mặt khác, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Đối với anh Phạm Duy L và anh Hoàng Trọng H có hành vi nhờ bị cáo Vàng A V mua ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Phạm Duy L, anh Hoàng Trọng H và ông Giàng A T đã bị Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử phạt hành

chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính Phủ, là đúng pháp luật.

[4]. Về xử lý tài liệu, đồ vật tạm giữ; xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 14.100.000đồng của Phàng Thị C do bán cà phê của gia đình mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội; 02 xe mô tô biển kiểm soát số: 48G1 - 02288 và số: 50Y1 - 47148 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vàng A S và anh Võ Hoàng Việt Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý tài sản trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo; đối với biển kiểm soát: 48B1-06879 không phải là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án cũng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 900.000đồng đã thu giữ của Phàng Thị C do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động hiệu Cool Pad F110 màu đen của Vàng A V, 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu xanh đen của Sùng A H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phàng Thị C là các phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Phàng Thị C, Vàng A V và Sùng A H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàng Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Vàng A V và Sùng A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phàng Thị C 17 (*mười bảy*) năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21-6-2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.2.1. Xử phạt bị cáo Vàng A V 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21-6-2022.

1.2.2. Xử phạt bị cáo Sùng A H 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21-6-2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 gói Heroine: 01 gói màu xanh và 01 gói màu vàng, khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1323 gam và 01 Biển kiểm soát số 48B1-06879 đã thu giữ của Vàng A V; 01 gói Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1312 gam đã thu giữ của Sùng A H; 01 lọ nhựa màu nâu, nắp vặn màu vàng, bên trong chứa 227 gói Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định 15,0086 gam và 01 gói Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định 36,6214 gam đã thu giữ của Phàng Thị C.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Cool Pad F110 màu đen, bên trong gắn sim điện thoại số: 0395522295 của Vàng A V; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03s màu xanh đen, bên trong gắn sim số

974182619 của Sùng A H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số sim số 0338495657 và 0336635445 và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) của Phàng Thị C.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phàng Thị C, Vàng A V và Sùng A H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Đức Dương